

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 38

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 12 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước theo Quyết định số 2098/QĐ-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100105140, đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 04 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 16 lần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 16 ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0243 557 3681
- Fax : 0243 557 3682

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. *Chi tiết: Xây lắp các công trình giao thông, thủy điện, bưu điện, hệ thống điện đến 220KV, hệ thống cấp thoát nước công nghiệp và dân dụng; - Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 500KV; Xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh nhà máy điện;*
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. *Chi tiết: Cho thuê thiết bị, cần trục.*

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh Vật tư Vận tải	Số 133, phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
Xí nghiệp Sông Đà 12.4	Số 55 Quốc lộ 5, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Xí nghiệp Sông Đà 12.16	Tổ 6, Khu II, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Việt	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 06 năm 2019
Ông Đặng Văn Chiến	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 06 năm 2019
Ông Hoàng Văn Thái	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2015
Ông Đỗ Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 04 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 06 năm 2019
Ông Đào Tuấn Khôi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 06 năm 2019
Ông Nguyễn Duy Hùng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 06 năm 2019
Ông Lê Xuân Khôi	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 06 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Thọ Hiếu	Trưởng ban Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2019 Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Bà Nguyễn Thúy Ly	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 6 năm 2019 Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Kim Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 02 năm 2020
Ông Hoàng Văn Thái	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 02 năm 2020
Ông Nguyễn Duy Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 06 năm 2019
Ông Lê Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 06 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc	Từ ngày 13 tháng 02 năm 2020
Ông Hoàng Văn Thái	Tổng Giám đốc	Đến ngày 13 tháng 02 năm 2020

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020



Nguyễn Văn Hải

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0387/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 19 tháng 5 năm 2020, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty không thu thập được Báo cáo tài chính năm 2019, năm 2018 và nhiều năm trước của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 Nguyên Lộc nên đã trích dự phòng theo dự kiến tổn thất bằng toàn bộ giá trị khoản đầu tư (không bao gồm đầu tư từ vốn nhận ủy thác), số tiền là 4.507.900.000 VND. Việc trích dự phòng như vậy là chưa phù hợp với qui định hiện hành. Do đó, chúng tôi không có cơ sở để đưa ra ý kiến về khoản dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết này.

Một số khoản công nợ phải trả chưa đối chiếu xác nhận, bao gồm:

Khoản mục	Tại 31/12/2019	Tại 01/01/2019
Phải trả người bán ngắn hạn	21.683.821.392	21.671.480.512
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.843.496.721	5.575.286.607
Phải trả ngắn hạn khác	16.002.444.678	18.197.281.785
Phải trả dài hạn khác	6.717.810.000	6.717.810.000
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	136.497.674	214.497.674
Cộng	49.384.070.465	52.376.356.578

Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể thu thập được các bằng chứng kiểm toán thích hợp để xác nhận số dư các khoản công nợ phải trả này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù hợp ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.2 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khoản lỗ thuần 26.963.458.200 VND của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là 138.123.233.990 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 31 tháng 5 năm 2019.

Như một phần của cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, chúng tôi đã kiểm toán những điều chỉnh được mô tả tại thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp được áp dụng để sửa đổi Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018. Theo ý kiến của chúng tôi, những điều chỉnh này là hợp lý và đã được áp dụng thích hợp. Ngoài việc kiểm tra những điều chỉnh này, chúng tôi không thực hiện kiểm toán, soát xét hay áp dụng bất kỳ thủ tục kiểm toán nào đối với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty và theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến hay một hình thức đảm bảo nào khác về Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 xét trên phương diện tổng thể.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2018-008-1

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		48.595.429.707	83.983.638.506
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	654.196.561	261.763.221
1. Tiền	111		654.196.561	261.763.221
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2a	2.480.552.600	2.265.811.800
1. Chứng khoán kinh doanh	121		5.141.078.364	5.141.078.364
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(2.660.525.764)	(2.875.266.564)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		21.500.025.484	45.242.459.591
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	48.434.128.238	60.510.126.020
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.035.135.910	10.235.160.430
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	64.873.996.111	67.054.785.216
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(97.641.939.211)	(93.356.316.511)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.7	798.704.436	798.704.436
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	19.993.216.987	32.291.711.125
1. Hàng tồn kho	141		21.631.547.636	33.072.858.908
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.638.330.649)	(781.147.783)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.967.438.075	3.921.892.769
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	54.114.286	77.742.858
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.913.323.789	3.844.149.911
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		86.189.161.695	90.571.694.567
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		79.174.207.496	79.174.207.496
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	79.174.207.496	79.174.207.496
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.005.900.678	3.389.055.414
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.511.935.841	2.856.468.961
<i>Nguyên giá</i>	222		20.269.285.919	21.201.482.171
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(18.757.350.078)	(18.345.013.210)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	493.964.837	532.586.453
<i>Nguyên giá</i>	228		999.709.888	999.709.888
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(505.745.051)	(467.123.435)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	4.969.600.000	7.971.026.465
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		7.080.000.000	7.080.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.397.500.000	2.397.500.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4.507.900.000)	(1.506.473.535)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		39.453.521	37.405.192
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	39.453.521	37.405.192
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		134.784.591.402	174.555.333.073

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		271.456.096.578	284.263.380.049
I. Nợ ngắn hạn	310		186.718.663.697	199.525.947.168
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	58.126.310.527	69.762.620.157
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	10.414.119.026	11.151.520.612
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	39.351.521.824	38.861.977.339
4. Phải trả người lao động	314		6.201.207.409	7.048.021.432
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	12.849.326.027	10.951.123.398
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	52.418.615.556	53.278.250.922
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	7.357.563.328	8.472.433.308
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		84.737.432.881	84.737.432.881
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	84.737.432.881	84.737.432.881
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(136.671.505.176)	(109.708.046.976)
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	(136.671.505.176)	(109.708.046.976)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		15.777.278.787	15.777.278.787
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(202.448.783.963)	(175.485.325.763)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(175.485.325.763)	(175.485.325.763)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(26.963.458.200)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		134.784.591.402	174.555.333.073

Lập, ngày 19 tháng 5 năm 2020

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thuý Ly

Nguyễn Thuý Ly



Nguyễn Văn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

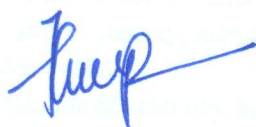
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.187.887.035	18.314.664.693
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	102.263.825	1.827.704.039
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.085.623.210	16.486.960.654
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	16.691.414.416	15.952.724.345
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(13.605.791.206)	534.236.309
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		21.667.810	21.005.455
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.949.859.186	1.499.975.828
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.163.173.521	1.235.220.128
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	8.531.090.129	13.951.108.334
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(26.065.072.711)	(14.895.842.398)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	370.184.182	5.027.637.974
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.268.569.671	2.559.657.622
13. Lợi nhuận khác	40		(898.385.489)	2.467.980.352
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(26.963.458.200)	(12.427.862.046)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(26.963.458.200)	(12.427.862.046)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(5.393)	(2.486)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	(5.393)	(2.486)

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Lập, ngày 19 tháng 5 năm 2020

Tổng Giám đốc





Nguyễn Thuý Ly

Nguyễn Thuý Ly

Nguyễn Văn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(26.963.458.200)	(12.427.862.046)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.10;11	1.383.154.736	2.346.966.793
- Các khoản dự phòng	03 VI.3;4;5	7.929.491.231	8.271.807.335
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05 VI.6	(265.818.182)	(4.237.991.721)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	1.163.173.521	1.235.220.128
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(16.753.456.894)	(4.811.859.511)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	19.387.637.529	(15.581.164.147)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	11.441.311.272	10.517.817.509
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(13.486.517.728)	6.532.581.538
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	21.580.243	153.131.004
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(175.439.264)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	435.115.158	(3.189.493.607)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	265.818.182	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	20.873.974
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	265.818.182	20.873.974

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	-	90.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(308.500.000)	(514.200.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(308.500.000)	(424.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		392.433.340	(3.592.819.633)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	261.763.221	3.854.582.854
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	654.196.561	261.763.221

Lập, ngày 19 tháng 5 năm 2020

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thuý Ly

Nguyễn Thuý Ly

Nguyễn Văn Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sông Đà 12 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây lắp các công trình giao thông, thủy điện, bu điện, hệ thống điện đến 220KV, hệ thống cấp thoát nước công nghiệp và dân dụng; - Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến 500KV; Xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh nhà máy điện;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê thiết bị, cần trục.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyên Lộc có trụ sở chính tại Phòng 603, Tầng 6 - CT4, khu đô thị mới Mỹ Đình, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là Kinh doanh vật tư, thiết bị xây dựng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20,82%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh Vật tư Vận tải	Số 133, phố Lục Đầu Giang, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Việt Nam
Xí nghiệp Sông Đà 12.4	Số 55 Quốc lộ 5, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Xí nghiệp Sông Đà 12.16	Tổ 6, Khu II, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 22 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 23 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Riêng năm 2019, do nhiều năm không thu thập được Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sông Đà 12 Nguyên Lộc nên Công ty đánh giá tổn thất của khoản đầu tư này bằng toàn bộ số vốn đã góp của Công ty và trích dự phòng theo số tổn thất đã đánh giá.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có), mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với các khoản nợ phải thu khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác của công trình xây lắp chưa hoàn thành.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê văn phòng và công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-50
Máy móc và thiết bị	05-20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-10
Tài sản cố định khác	04-25

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất (25 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy, các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	24.006.691	103.639.648
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	630.189.870	158.123.573
Cộng	<u>654.196.561</u>	<u>261.763.221</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty Cổ phần Xây lắp và Đầu tư Sông Đà (SDS) ^(*)	815.000.000	-	-	815.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Đà (SDP)	1.323.404.364	175.261.800	(1.148.142.564)	1.323.404.364	250.374.000	(1.073.030.364)
Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường (SCL)	3.000.000.000	1.488.300.000	(1.511.700.000)	3.000.000.000	1.197.900.000	(1.802.100.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hưng Long tỉnh Hòa Bình (SCC)	400.000	176.000	(224.000)	400.000	400.000	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (STP)	300.000	140.400	(159.600)	300.000	163.800	(136.200)
Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN)	1.974.000	1.674.400	(299.600)	1.974.000	1.974.000	-
Cộng	<u>5.141.078.364</u>	<u>(2.660.525.764)</u>	<u>5.141.078.364</u>	<u>5.141.078.364</u>	<u>(2.875.266.564)</u>	<u>(2.875.266.564)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.875.266.564	2.610.510.864
Trích lập dự phòng		264.755.700
Hoàn nhập dự phòng	(214.740.800)	
Số cuối năm	<u>2.660.525.764</u>	<u>2.875.266.564</u>

^(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây lắp và Đầu tư Sông Đà do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý đối với khoản đầu tư không có giá niêm yết.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	7.080.000.000	(4.507.900.000)	7.080.000.000	(1.506.473.535)
Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyễn Lộc ⁽ⁱ⁾	7.080.000.000	(4.507.900.000)	7.080.000.000	(1.506.473.535)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác ⁽ⁱⁱ⁾	2.397.500.000	-	2.397.500.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mức	1.940.000.000		1.940.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư PV-Inconess	457.500.000		457.500.000	
Cộng	9.477.500.000	(4.507.900.000)	9.477.500.000	(1.506.473.535)

(i) Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyễn Lộc 7.080.000.000 VND, tương đương 20,82% vốn điều lệ (không thay đổi so với đầu năm). Trong đó, đầu tư bằng vốn nhận ủy thác đầu tư của các cá nhân là 2.572.100.000 VND, tương đương 257.210 cổ phiếu.

(ii) Toàn bộ khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được đầu tư bằng vốn nhận ủy thác của các cá nhân.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý đối với khoản đầu tư không có giá niêm yết.

Tình hình hoạt động của công ty liên doanh, liên kết

Công ty không có thông tin về tình hình hoạt động của Công ty liên kết do không thu thập được báo cáo tài chính năm 2019, năm 2018 cũng như nhiều năm trước của Công ty này. Thư xác nhận khoản đầu tư được Công ty gửi đến địa chỉ trên đăng ký kinh doanh nhưng đã bị trả lại.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.506.473.535	1.506.473.535
Trích lập dự phòng bổ sung	3.001.426.465	
Số cuối năm	4.507.900.000	1.506.473.535

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty liên kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	8.362.901.153	7.727.852.311
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	8.241.919.828	7.606.870.986
Cơ quan Tổng công ty Sông Đà	3.319.196.398	484.124.017
Ban điều hành Dự án Thủy điện Huội Quảng	4.922.723.430	7.122.746.969
Công ty Cổ phần Sông Đà 6 - Chi nhánh 6.02	4.523.825	4.523.825
Công ty Cổ phần Sông Đà 10 - Xí nghiệp 10.3	45.631.351	45.631.351
Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Sông Đà	70.826.149	70.826.149
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	40.071.227.085	52.782.273.709
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên	3.237.964.535	3.237.964.535
Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 - Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	8.385.860.791	8.785.860.791
Công ty TNHH Hà Phát	7.435.379.324	7.435.379.324
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Việt Phát		5.000.719.900
Các khách hàng khác	21.012.022.435	28.322.349.159
Cộng	<u>48.434.128.238</u>	<u>60.510.126.020</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Hà Phát	1.985.340.204	1.985.340.204
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nam Lộc Tiến		4.470.409.224
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Điện Sông Đà	814.428.083	1.021.589.095
Các nhà cung cấp khác	2.235.367.623	2.757.821.907
Cộng	<u>5.035.135.910</u>	<u>10.235.160.430</u>

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	1.725.284.171	(1.725.284.171)	1.725.284.171	(1.725.284.171)
Ban điều hành Dự án Thủy điện Huội Quảng	1.725.284.171	(1.725.284.171)	1.725.284.171	(1.725.284.171)
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	63.148.711.940	(58.867.574.172)	65.329.501.045	(56.233.935.995)
Tạm ứng	27.957.060.288	(24.661.007.051)	29.804.990.211	(22.094.665.677)
Ký cược, ký quỹ	363.141.900		844.045.825	
Công ty TNHH Hà Phát - Lãi cho vay	706.221.097	(706.221.097)	706.221.097	(706.221.097)
Công ty Cổ phần Điện Việt Lào - Lãi cho vay	158.936.177	(158.936.177)	158.936.177	(158.936.177)
Phải thu tiền lãi vay các đội thi công	3.239.402.838	(3.239.402.838)	3.239.402.838	(3.239.402.838)
Phải thu khác các đội thi công	29.785.862.916	(29.325.278.089)	29.649.421.381	(29.312.199.353)
Các khoản khác	938.086.724	(776.728.920)	926.483.516	(722.510.853)
Cộng	<u>64.873.996.111</u>	<u>(60.592.858.343)</u>	<u>67.054.785.216</u>	<u>(57.959.220.166)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	3.600.000		3.600.000	
Công ty Sản xuất Thương mại BMM - Vốn góp liên doanh (*)	79.170.607.496		79.170.607.496	
Cộng	79.174.207.496		79.174.207.496	

(*) Theo hợp đồng liên doanh số 107/2008/HĐLD ngày 05/6/2008 về việc liên danh xây dựng và khai thác Dự án nhà ở cao cấp BMM tại phường Phúc La, Hà Đông giữa Công ty với Công ty Sản xuất Thương mại BMM (Sau đây gọi tắt là "BMM") thì BMM góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và tiền đầu tư tương đương tỷ lệ 51%, Công ty góp vốn bằng giá trị xây lắp tương đương tỷ lệ 49%. Tổng vốn đầu tư của dự án theo quyết định số 14/QĐ/BQLDA ngày 06/8/2009 là 312.786.000.000 VND. Lợi nhuận Công ty được hưởng là 49% thu nhập sau thuế của Dự án. Trong quá trình thực hiện, hai bên đã ký kết các phụ lục điều chỉnh như sau:

- Theo phụ lục hợp đồng liên danh số 01/2010/HĐLD SĐ12-BMM ngày 15/10/2010, hai bên thỏa thuận lại BMM góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và tiền đầu tư tương đương với 63% giá trị đầu tư dự án, Công ty góp vốn bằng giá trị xây lắp tương đương 37% giá trị đầu tư dự án. Đồng thời, sửa đổi phương thức phân chia quyền lợi và lợi nhuận, theo đó:
 - + Đối với phần diện tích thiết kế làm văn phòng, Công ty được quyền sử dụng, khai thác, kinh doanh toàn bộ diện tích tầng 4; 364m² sàn tầng 3 và quyền sử dụng khu vệ sinh chung tại tầng 3;
 - + Đối với các căn hộ thương mại, Công ty được chia 37% kết quả kinh doanh tính trên doanh thu của 62 căn thuộc quyền sở hữu của Công ty sau khi trừ đi 37% tổng chi phí của dự án.
- Theo phụ lục hợp đồng liên danh số 02/2013/HĐLD SĐ12-BMM ngày 30/9/2013, hai bên thỏa thuận lại BMM góp vốn bằng tiền, giá trị công trình và vật tư tương đương với 80% giá trị đầu tư của dự án, Công ty góp vốn bằng giá trị xây lắp tương đương 20% giá trị đầu tư của dự án. Đồng thời, sửa đổi phương thức phân chia quyền lợi và lợi nhuận, theo đó:
 - + Đối với phần diện tích thiết kế làm văn phòng, Công ty được quyền sử dụng, khai thác, kinh doanh toàn bộ diện tích tầng 4;
 - + Đối với các căn hộ thương mại, Công ty được chia 20% kết quả kinh doanh tính trên doanh thu của 62 căn thuộc quyền sở hữu của Công ty sau khi trừ đi 20% tổng chi phí của dự án.
- Theo phụ lục hợp đồng liên danh số 03/2016/HĐLD SĐ12-BMM ngày 25/01/2016, BMM nhận lại phần vốn đầu tư của tầng 4 trị giá 7.776.000.000 VND từ Công ty và chuyển trả lại phần vốn góp tương ứng phần vốn góp đầu tư của tầng 4 cho Công ty.

Hiện tại dự án đã bàn giao các căn hộ cho người mua và đang trong quá trình đàm phán để thống nhất giá trị quyết toán dự án đầu tư. Số dư các khoản mục tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 liên quan đến quyết toán Hợp đồng liên danh này bao gồm:

- Số tiền mà Công ty Cổ phần Sông Đà 12 đã thu của khách hàng mua nhà là 78.019.622.881 VND, trong đó: tương ứng với 62 căn hộ thuộc quyền sở hữu là 57.760.396.881 VND, tương ứng với 12 căn hộ BMM là 12.483.226.000 VND, sàn tầng 4 là 7.776.000.000 VND.
- Số tiền mà Công ty Cổ phần Sông Đà 12 đã chuyển cho BMM là 79.170.607.496 VND bao gồm:
 - + Góp vốn bằng tiền: 53.482.797.911 VND
 - + Góp bằng vật tư và đối trừ bê tông: 21.431.479.141 VND
 - + Các khoản thu hộ khác: 3.589.904.989 VND
 - + Góp bằng gán trừ công nợ: 666.425.424 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Các bên liên quan		1.725.284.171	(1.725.284.171)		1.725.284.171	(1.725.284.171)
Ban điều hành Dự án Thủy điện Huội Quảng						
<i>Tiền khối lượng</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>1.725.284.171</i>	<i>(1.725.284.171)</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>1.725.284.171</i>	<i>(1.725.284.171)</i>
Các tổ chức và cá nhân khác		106.967.689.115	(95.916.655.040)		111.426.451.858	(91.631.032.340)
Công ty TNHH Hà Phát						
<i>Tiền ung cấp dịch vụ</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>7.435.379.324</i>	<i>(7.435.379.324)</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>7.435.379.324</i>	<i>(7.435.379.324)</i>
<i>Tiền ứng trước</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>1.985.340.204</i>	<i>(1.985.340.204)</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>1.985.340.204</i>	<i>(1.985.340.204)</i>
<i>Tiền lãi vay</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>706.221.097</i>	<i>(706.221.097)</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>706.221.097</i>	<i>(706.221.097)</i>
Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2						
<i>Tiền khối lượng</i>	<i>Từ 1-2 năm</i>	<i>8.385.860.791</i>	<i>(896.022.976)</i>	<i>Dưới 1 năm</i>	<i>8.785.860.791</i>	<i>(16.790.027)</i>
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên						
<i>Tiền khối lượng</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>3.237.964.535</i>	<i>(3.237.964.535)</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>3.237.964.535</i>	<i>(3.237.964.535)</i>
Các đối tượng khác		<u>85.216.923.164</u>	<u>(81.655.726.904)</u>		<u>89.275.685.907</u>	<u>(78.249.337.153)</u>
Cộng		<u>108.692.973.286</u>	<u>(97.641.939.211)</u>		<u>113.151.736.029</u>	<u>(93.356.316.511)</u>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	93.356.316.511	85.349.264.876
Trích lập dự phòng bổ sung	4.285.622.700	8.007.051.635
Số cuối năm	<u>97.641.939.211</u>	<u>93.356.316.511</u>

7. Tài sản thiếu chờ xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền	556.401.857	556.401.857
Hàng tồn kho	242.302.579	242.302.579
Cộng	<u>798.704.436</u>	<u>798.704.436</u>

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	39.478.888	(38.198.888)	43.743.025	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.991.936.987		31.428.984.122	
Thành phẩm	178.938.830	(178.938.830)	178.938.830	
Hàng hóa	1.421.192.931	(1.421.192.931)	1.421.192.931	(781.147.783)
Cộng	<u>21.631.547.636</u>	<u>(1.638.330.649)</u>	<u>33.072.858.908</u>	<u>(781.147.783)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	781.147.783	781.147.783
Trích lập dự phòng bổ sung	857.182.866	
Số cuối năm	1.638.330.649	781.147.783

9. Chi phí trả trước

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí cước internet	4.114.286	2.742.858
Chi phí thuê văn phòng	48.000.000	75.000.000
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.000.000	
Cộng	54.114.286	77.742.858

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí cước internet		1.302.429
Chi phí thuê kho	6.000.000	3.000.000
Chi phí công cụ, dụng cụ	33.453.521	33.102.763
Cộng	39.453.521	37.405.192

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	4.787.026.944	14.012.697.804	2.041.864.433	359.892.990	21.201.482.171
Thanh lý, nhượng bán			(932.196.252)		(932.196.252)
Số cuối năm	4.787.026.944	14.012.697.804	1.109.668.181	359.892.990	20.269.285.919
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	953.842.169	13.490.728.066	1.109.668.181	359.892.990	15.914.131.406
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.096.702.913	12.846.552.874	2.041.864.433	359.892.990	18.345.013.210
Khấu hao trong năm	254.341.572	1.090.191.548			1.344.533.120
Thanh lý, nhượng bán			(932.196.252)		(932.196.252)
Số cuối năm	3.351.044.485	13.936.744.422	1.109.668.181	359.892.990	18.757.350.078
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.690.324.031	1.166.144.930			2.856.468.961
Số cuối năm	1.435.982.459	75.953.382			1.511.935.841

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	965.540.364	34.169.524	999.709.888
Số cuối năm	965.540.364	34.169.524	999.709.888
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		34.169.524	34.169.524
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	432.953.911	34.169.524	467.123.435
Khấu hao trong năm	38.621.616		38.621.616
Số cuối năm	471.575.527	34.169.524	505.745.051
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	532.586.453		532.586.453
Số cuối năm	493.964.837		493.964.837
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	4.972.520.131	4.972.520.131
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	2.695.912.536	2.695.912.536
Cơ quan Tổng công ty	2.302.179.139	2.302.179.139
BĐH dự án thủy điện Sơn La	278.419.069	278.419.069
BĐH dự án thủy điện Huội Quảng	115.314.328	115.314.328
Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyên Lộc	2.243.128.578	2.243.128.578
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà - Trung tâm Thí nghiệm Xây dựng Sông Đà	33.479.017	33.479.017
Phải trả các nhà cung cấp khác	53.153.790.396	64.790.100.026
Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	10.452.613.946	10.452.613.946
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Nam Lộc Tiến	206.580.663	10.659.217.636
Công ty Cổ phần Chiến Thắng	3.444.663.099	3.444.663.099
Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà	2.018.226.561	18.452.878
Các nhà cung cấp khác	37.031.706.127	40.215.152.467
Cộng	58.126.310.527	69.762.620.157
Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	21.683.821.392	21.671.480.512

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	3.634.578.599	3.034.578.599
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	3.634.578.599	3.034.578.599
Cơ quan Tổng công ty	1.145.959.608	1.145.959.608
Ban điều hành Dự án Thủy điện Huội Quảng	2.488.618.991	1.888.618.991
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	6.779.540.427	8.116.942.013
Công ty Cổ phần Thủy điện Sạp Việt	3.800.000.000	3.800.000.000
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	1.936.043.706	1.936.043.706
Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc Gia - Ban quản lý Dự án các công trình điện Miền Bắc	200.450.873	940.273.377
Các khách hàng khác	843.045.848	1.440.624.930
Cộng	10.414.119.026	11.151.520.612
Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	4.843.496.721	5.575.286.607

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.944.607.234	322.040.935	(40.368.664)	11.226.279.505
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.813.016.696	-	-	7.813.016.696
Thuế thu nhập cá nhân	1.123.545.353	15.201.759	-	1.138.747.112
Tiền thuê đất	59.192.529	207.632.447	(14.961.992)	251.862.984
Thuế môn bài	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	18.921.615.527	-	-	18.921.615.527
Cộng	38.861.977.339	550.875.141	(61.330.656)	39.351.521.824

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(26.963.458.200)	(12.427.862.046)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	17.918.035.011	9.681.332.814
- Các khoản điều chỉnh giảm	17.918.035.011	9.681.332.814
Thu nhập chịu thuế	(9.045.423.189)	(2.746.529.232)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất, thuế nhà đất

Tiền thuê đất, thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	641.225.959	641.225.959
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	641.225.959	641.225.959
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	12.208.100.068	10.309.897.439
Chi phí công trình	11.942.369.249	10.087.966.620
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	265.730.819	221.930.819
Cộng	<u>12.849.326.027</u>	<u>10.951.123.398</u>

16. Phải trả khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	489.626.303	441.610.231
Bảo hiểm xã hội	10.180.455.306	9.759.347.354
Lãi chậm nộp bảo hiểm	8.003.062.945	6.950.985.228
Phải trả về cổ phần hóa	591.473.824	591.473.824
Lãi vay phải trả cán bộ công nhân viên	6.223.092.756	5.235.358.499
Cổ tức phải trả	7.500.000.000	7.500.000.000
Phải trả tiền mua chung cư BMM cho khách hàng	14.433.507.150	14.619.507.150
Lãi chậm trả tiền mua chung cư BMM cho khách hàng	2.255.580.000	2.255.580.000
Phải trả các đội thi công công trình	520.539.034	3.301.543.299
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.221.278.238	2.622.845.337
Cộng	<u>52.418.615.556</u>	<u>53.278.250.922</u>
Trong đó: Công nợ chưa được đối chiếu	16.002.444.678	18.197.281.785

16b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thu từ bán căn hộ chờ quyết toán với Công ty Sản xuất Thương mại BMM ⁽ⁱ⁾	78.019.622.881	78.019.622.881
Phải trả tiền nhận ủy thác đầu tư của các cá nhân ^(*)	6.717.810.000	6.717.810.000
Cộng	<u>84.737.432.881</u>	<u>84.737.432.881</u>
(*) Công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận	6.717.810.000	6.717.810.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Căn cứ phụ lục hợp đồng liên danh số 01/2010/HĐLD SĐ12-BMM ngày 15/10/2010 của hợp đồng liên doanh số 107/2008/HĐLD ngày 05/6/2008 về việc liên danh xây dựng và khai thác Dự án nhà ở cao cấp BMM tại phường Phúc La, Hà Đông, phía Công ty Sản xuất Thương mại BMM ủy quyền cho Công ty thu tiền của một số khách hàng theo một tỷ lệ nhất định coi như ứng trước một phần kết quả kinh doanh dự án và sẽ được trừ vào số tiền phải trả khi phân chia kết quả kinh doanh sau khi quyết toán dự án.

17. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</i>	800.000.000	1.392.769.980
Công ty Cổ phần Vietcommex Hà Nội ⁽ⁱ⁾		592.769.980
Công ty Cổ phần Thương mại Đông Trọng Thịnh ⁽ⁱⁱ⁾	800.000.000	800.000.000
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân ⁽ⁱⁱⁱ⁾</i>	6.557.563.328	7.079.663.328
Cộng	<u>7.357.563.328</u>	<u>8.472.433.308</u>
Trong đó: Khoản vay chưa được đối chiếu	136.497.674	214.497.674

- (i) Vay Công ty Cổ phần Vietcomex Hà Nội theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 01/2016/HĐTD/SD12-VCM ngày 11/3/2016 để bù đắp tài chính đáp ứng tiến độ thi công với chủ đầu tư tại công trình Hệ thống cấp nước ngọt - Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 với lãi suất 7,5%/năm, thời hạn vay 03 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (ii) Vay Công ty Cổ phần Thương mại Đông Trọng Thịnh theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 2017/HĐTD/S12-CT ngày 06/12/2017 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 7%/năm, thời hạn vay 02 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất căn cứ theo thỏa thuận giữa Công ty với từng cá nhân, thời hạn vay không xác định. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.472.433.308	9.503.863.328
Số tiền vay phát sinh		90.000.000
Số tiền vay đã trả	(308.500.000)	(514.200.000)
Bù trừ công nợ	(806.369.980)	(607.230.020)
Số cuối năm	<u>7.357.563.328</u>	<u>8.472.433.308</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	15.777.278.787	(163.057.463.717)	(97.280.184.930)
Lợi nhuận trong năm trước			(12.427.862.046)	(12.427.862.046)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	15.777.278.787	(175.485.325.763)	(109.708.046.976)
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	15.777.278.787	(175.485.325.763)	(109.708.046.976)
Lợi nhuận trong năm nay			(26.963.458.200)	(26.963.458.200)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	15.777.278.787	(202.448.783.963)	(136.671.505.176)

18b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa		2.516.114.623
Doanh thu cung cấp dịch vụ	149.608.507	804.569.205
Doanh thu hợp đồng xây dựng	3.038.278.528	14.993.980.865
Cộng	<u>3.187.887.035</u>	<u>18.314.664.693</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Tổng công ty Sông Đà - CTCP</i>		
Doanh thu khối lượng xây lắp	2.577.338.528	

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là các khoản doanh thu bị cắt giảm khi quyết toán công trình.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán		2.516.114.623
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	377.731.278	900.532.996
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	2.876.165.678	12.536.076.726
Giá vốn vượt sản lượng	12.580.334.594	
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	857.182.866	
Cộng	<u>16.691.414.416</u>	<u>15.952.724.345</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.163.173.521	1.235.220.128
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	2.786.685.665	264.755.700
Cộng	<u>3.949.859.186</u>	<u>1.499.975.828</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.726.557.170	3.576.885.935
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.374.996	18.523.725
Thuế, phí và lệ phí	30.168.992	5.500.000
Dự phòng phải thu khó đòi	4.285.622.700	8.007.051.635
Chi phí dịch vụ mua ngoài	712.101.959	1.136.862.004
Các chi phí khác	772.264.312	1.206.285.035
Cộng	<u>8.531.090.129</u>	<u>13.951.108.334</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	265.818.182	3.898.026.838
Lãi thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ		325.390.909
Thu nhập từ cho thuê nhà, thuê bãi, thuê đất	103.755.000	35.027.500
Xử lý các khoản nợ không phải trả		727.272.727
Thu nhập khác	611.000	41.920.000
Cộng	<u>370.184.182</u>	<u>5.027.637.974</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý vật tư, công cụ dụng cụ		303.776.443
Phạt do vi phạm hợp đồng		581.600.000
Thuế bị phạt, bị truy thu		776.627.048
Lãi chậm nộp BHXH	1.052.077.717	897.654.131
Chi phí khác	216.491.954	
Cộng	<u>1.268.569.671</u>	<u>2.559.657.622</u>

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(26.963.458.200)	(12.427.862.046)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	(26.963.458.200)	(12.427.862.046)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>(5.393)</u>	<u>(2.486)</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu		11.173.919.571
Chi phí nhân công	3.688.641.839	4.291.280.310
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.383.154.736	2.346.966.793
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.883.849.236	2.193.767.571
Chi phí dự phòng	4.285.622.700	8.271.807.335
Chi phí khác	1.108.924.559	1.808.245.149
Cộng	<u>13.350.193.070</u>	<u>30.085.986.729</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.15.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 209.633.182 VND (cùng kỳ năm trước là 443.260.923 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng công ty Sông Đà - CTCP	Công ty mẹ
Các Công ty con và Công ty liên kết của Tổng công ty Sông Đà - CTCP	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Sông Đà 12 - Nguyên Lộc	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch với bên liên quan khác trình bày tại Thuyết minh số VI.1, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3; V.5; V.12 và V.13.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và trên lãnh thổ Việt nam nên không trình bày báo cáo bộ phận

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Số liệu so sánh

3a. Các sai sót

Một số công nợ phải thu quá hạn thanh toán từ các năm trước chưa được trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định vào kết quả kinh doanh của từng năm.

Một số khoản công nợ của cùng một đối tượng chưa được bù trừ khi lập Báo cáo tài chính.

3b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán tổng hợp					
Tiền	111	265.508.941	(3.745.720)	261.763.221	(i)
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	62.166.409.519	(1.656.283.499)	60.510.126.020	(ii)
Phải trả người bán ngắn hạn	311	71.126.674.591	(1.364.054.434)	69.762.620.157	(ii)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	11.443.749.677	(292.229.065)	11.151.520.612	(ii)
Phải thu dài hạn khác	216	62.547.976.042	16.626.231.454	79.174.207.496	(iii)
Phải trả ngắn hạn khác	319	54.533.665.468	(1.255.414.546)	53.278.250.922	(iii)
Phải trả dài hạn khác	337	64.478.206.881	20.259.226.000	84.737.432.881	(ii)
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(27.995.892.927)	(65.360.423.584)	(93.356.316.511)	(iv)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(107.739.976.459)	(67.745.349.304)	(175.485.325.763)	(iv)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp					
Doanh thu hoạt động tài chính	21	20.873.974	131.481	21.005.455	(i)
Chi phí tài chính	22	1.443.975.828	56.000.000	1.499.975.828	
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23	<i>1.179.220.128</i>	<i>56.000.000</i>	<i>1.235.220.128</i>	(iii)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.942.836.029	8.008.272.305	13.951.108.334	(v)
Chi phí khác	32	1.978.057.622	581.600.000	2.559.657.622	(iii)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30	(3.782.121.222)	(8.645.740.824)	(12.427.862.046)	(v)
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp					
Lợi nhuận trước thuế	01	(3.782.121.222)	(8.645.740.824)	(12.427.862.046)	
Các khoản dự phòng	03	264.755.700	8.007.051.635	8.271.807.335	(v)
Chi phí lãi vay	06	1.179.220.128	56.000.000	1.235.220.128	(iii)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.187.420.339	(16.768.584.486)	(15.581.164.147)	
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(10.207.716.397)	16.740.297.935	6.532.581.538	
Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.121.430.020)	607.230.020	(514.200.000)	(vi)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 12

Địa chỉ: Số nhà 16, LK 11b, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Các điều chỉnh liên quan đến phí và lãi ngân hàng các năm trước
- (ii) Các điều chỉnh bao gồm:
- | | |
|--|----------------------|
| Bù trừ công nợ giữa Xí nghiệp 12.4 với Nhà máy gạch | 1.364.054.434 |
| Bù trừ công nợ giữa phải thu với phải trả của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Đà - Hoàng Liên | 292.229.065 |
| Cộng | 1.656.283.499 |
- (iii) Các điều chỉnh liên quan đến Hợp đồng liên danh với Công ty Sản xuất Thương mại BMM theo Biên bản đối chiếu số liệu ngày 9 tháng 4 năm 2020.
- (iv) Trích bổ sung chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi từ các năm trước lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2018.
- (v) Trích bổ sung chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi năm 2018.
- (vi) Tiền trả nợ gốc vay điều chỉnh giảm do bù trừ công nợ số tiền 607.230.020 VND.

4. Thông tin về hoạt động liên tục

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 Công ty tiếp tục bị lỗ 26.963.458.200 VND và khoản lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 202.448.783.963 VND. Ngoài ra tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 138.123.233.990 VND. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty vẫn đang tìm kiếm các biện pháp tài chính hợp lý để duy trì khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Hội đồng quản trị Công ty tin tưởng Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong vòng 12 tháng tới. Do đó, Báo cáo tài chính vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động liên tục.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2020

Nguyễn Thúy Ly
Người lập biểu

Nguyễn Thúy Ly
Phụ trách kế toán



Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc

